

Số: 65/2024/QĐST-HNGĐ

P, ngày 12 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH HUNG YÊN**

- Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 397; Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 73/2024/TLST-HNGĐ ngày 11/7/2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

\* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1991;

Đăng ký HKTT: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Hưng Yên;

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Đỗ Đức L, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Đỗ Đức H, sinh ngày 13/9/2016;

Đăng ký HKTT: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Hưng Yên;

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp của cháu H: Anh Đỗ Đức L và chị Nguyễn Văn Đ là bố mẹ đẻ của cháu.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Văn Đ và anh Đỗ Đức L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện P ngày 14/12/2015 theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị Đ và anh L là hợp pháp, được pháp luật công nhận là vợ chồng. Quá

trình chung sống, tình cảm vợ chồng anh chị bình thường, đến năm 2018 vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính nết mỗi người thay đổi, vợ chồng không đồng thuận được bất kể việc gì, hay xảy ra cãi nhau, sống với nhau không được hoà hợp, không có hạnh phúc. Từ năm 2018 anh chị đã sống ly thân nhau mặc dù vẫn ở chung cùng nhà nhưng không ăn chung, không ngủ chung cùng nhau và cũng từ đó tình cảm vợ chồng phai nhạt dần, vợ chồng ít quan tâm đến nhau. Đến tháng 8/2021 anh chị sống ly thân mỗi người ở một nơi, không chung sống cùng nhau, vợ chồng không còn quan tâm và không còn trách nhiệm với nhau. Đến nay chị Đ và anh L đều xác định không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai anh chị đều thoả thuận nhất trí thuận tình ly hôn, yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn cho hai anh chị theo quy định của pháp luật.

[2] *Về con chung*: Chị Nguyễn Vân Đ và anh Đỗ Đức L xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Đỗ Đức H, sinh ngày 13/9/2016. Ly hôn, anh L và chị Đ thoả thuận thống nhất giao cháu H cho chị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Anh L và chị Đ thoả thuận, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đ. Sau khi ly hôn, anh Đỗ Đức L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác*:

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Vân Đ và anh Đỗ Đức L tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung, công sức, ruộng canh tác: Chị Nguyễn Vân Đ và anh Đỗ Đức L xác định anh, chị không có nợ chung, không có công sức đóng góp cho hai bên gia đình, không có ruộng canh tác chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] *Về lệ phí Tòa án*: Chị Nguyễn Vân Đ và anh Đỗ Đức L thoả thuận thống nhất, anh L tự nguyện nhận chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, việc thoả thuận các vấn đề trong vụ việc của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 02/8/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

**1.1.** *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Vân Đ và anh Đỗ Đức L thoả thuận nhất trí thuận tình ly hôn.

**1.2.** *Về con chung*: Chị Nguyễn Vân Đ và anh Đỗ Đức L xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Đỗ Đức H, sinh ngày 13/9/2016. Ly hôn, anh L và chị Đ

thoả thuận thống nhất giao cháu H cho chị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Anh L và chị Đ thoả thuận, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đ. Sau khi ly hôn, anh Đỗ Đức L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

### 1.3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác:

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Vân Đ và anh Đỗ Đức L tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung, công sức, ruộng canh tác: Chị Nguyễn Vân Đ và anh Đỗ Đức L xác định anh, chị không có nợ chung, không có công sức đóng góp cho hai bên gia đình, không có ruộng canh tác chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Vân Đ và anh Đỗ Đức L thoả thuận, anh L tự nguyện nhận chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí sơ thẩm việc hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/24/0001269 ngày 11/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Hưng Yên. Anh L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### Nơi nhận:

- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Phòng kiểm tra NVXX và THAHS
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã P, GCNKH số 38/2015;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Mạnh Quyền**